

Số: 24/2017/QĐ-UBND

Vĩnh Long, ngày 30 tháng 8 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành quy định thời gian xử lý sạt lở, trình tự, thủ tục thực hiện đầu tư các công trình khắc phục thiên tai, sạt lở bờ sông, rạch trên địa bàn tỉnh**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 77/2015/QH13, ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 80/2015/QH13, ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Phòng chống thiên tai số 33/2013/QH13, ngày 19/6/2013;*

*Căn cứ Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13, ngày 26/11/2013;*

*Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13, ngày 18/6/2014;*

*Căn cứ Nghị định số 66/2014/NĐ-CP, ngày 04/7/2014 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật phòng, chống thiên tai;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP, ngày 26/6/2014 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;*

*Căn cứ Nghị định số 32/2015/NĐ-CP, ngày 25/3/2015 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;*

*Căn cứ Nghị định số 37/2015/NĐ-CP, ngày 22/4/2015 của Chính phủ quy định chi tiết về hợp đồng xây dựng;*

*Căn cứ Nghị định số 46/2015/NĐ-CP, ngày 12/5/2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;*

*Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP, ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Vĩnh Long.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định thời gian xử lý sạt lở, trình tự, thủ tục thực hiện đầu tư các công trình khắc phục thiên tai, sạt lở bờ sông, rạch trên địa bàn tỉnh.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 15/9/2017.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Trưởng ban Chỉ huy Phòng, chống Thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và

Phát triển nông thôn, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như điều 3;
- Bộ NN&PTNT;
- Cục kiểm tra VBQPPL-Bộ Tư Pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- TT Công báo tỉnh;
- Báo Vĩnh Long;
- Sở Tư pháp;
- Phòng: KT-TH, KTN;
- Lưu: VT, 5.04.05.14



**Lê Quang Trung**

## QUY ĐỊNH

**Thời gian xử lý sạt lở, trình tự, thủ tục thực hiện đầu tư các công trình khắc phục thiên tai, sạt lở bờ sông, rạch trên địa bàn tỉnh**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 24 /2017/QĐ-UBND,  
ngày 30 tháng 8 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long)*

### Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

#### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy định này quy định về thời gian xử lý, trình tự, thủ tục, phân cấp thẩm định thiết kế - dự toán, kế hoạch lựa chọn nhà thầu thực hiện đầu tư các công trình khắc phục thiên tai, sạt lở bờ sông, rạch trên địa bàn tỉnh có tổng mức đầu tư dưới 01 (một) tỷ đồng từ Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh.

Những nội dung không được quy định tại văn bản này sẽ áp dụng theo quy định tại các văn bản của Chính phủ và các Bộ, ngành Trung ương, địa phương có liên quan.

#### **Điều 2. Đối tượng áp dụng**

Quy định này áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động xử lý, thực hiện đầu tư các công trình khắc phục thiên tai, sạt lở bờ sông, rạch trên địa bàn tỉnh từ nguồn Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh.

#### **Điều 3. Nguyên tắc xử lý, quản lý đối với các công trình khắc phục thiên tai, sạt lở bờ sông, rạch**

1. Việc xử lý sạt lở bờ sông, rạch trên địa bàn tỉnh phải tuân thủ Quyết định 01/2011/QĐ-TTg, ngày 04/01/2011 của Thủ tướng chính phủ về ban hành Quy chế xử lý sạt lở bờ sông, bờ biển.

2. Các dự án khắc phục thiên tai, sạt lở bờ sông, rạch trên địa bàn tỉnh phải tuân thủ các quy định về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình, quản lý chi phí đầu tư, quản lý đấu thầu, quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng và các quy định pháp luật khác có liên quan.

3. Ủy ban nhân dân tỉnh thống nhất quản lý nhà nước về xử lý, đầu tư xây dựng các công trình khắc phục thiên tai, sạt lở bờ sông, rạch trên địa bàn tỉnh.

4. Đối với các công trình khắc phục thiên tai, sạt lở bờ sông, rạch trên địa bàn tỉnh được đầu tư từ nhiều nguồn vốn khác nhau (ngoài Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh), thì tùy theo tính chất cấp bách của công trình (công trình cần phải được thực hiện ngay để đảm bảo an toàn tính mạng, tài sản của nhân dân và nhà nước), việc quản lý đầu tư các công trình do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

## **Chương II** **QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

### **Điều 4. Nhiệm vụ, thời gian xử lý, khắc phục thiên tai, sạt lở bờ sông, rạch**

1. Khi xảy ra sự cố về thiên tai, sạt lở bờ sông, rạch ảnh hưởng đến phạm vi, trách nhiệm quản lý của cơ quan, đơn vị, địa phương nào, thủ trưởng cơ quan, đơn vị, địa phương đó phải chủ động chỉ đạo xử lý theo quy định của Luật Phòng, chống thiên tai được Quốc hội thông qua ngày 19/6/2013, Nghị định số 66/2014/NĐ-CP, ngày 07/4/2014 của Chính phủ về Quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và các quy định cụ thể tại Điều 5, Điều 6, Quyết định số 01/2011/QĐ-TTg, ngày 04/01/2011 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Quy chế xử lý sạt lở bờ sông, bờ biển.

2. Cơ quan, đơn vị, địa phương nơi xảy ra thiên tai, sạt lở kịp thời báo cáo ngay về Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn cấp huyện trong thời gian sớm nhất, đồng thời Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn cấp huyện báo cáo về Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn cấp tỉnh để có hướng chỉ đạo, kiểm tra, xử lý, thực hiện các thủ tục đầu tư (nếu có). Trong mọi trường hợp, thời gian báo cáo thiên tai, sạt lở chậm nhất không quá 02 (hai) ngày.

3. Trường hợp xử lý, khắc phục thiên tai, sạt lở mà địa phương không thể bố trí nguồn vốn (kể cả nguồn dự phòng ngân sách địa phương) để thực hiện, ảnh hưởng trực tiếp đến đời sống của người dân, địa phương cần có văn bản đề nghị hỗ trợ kinh phí và cho phép triển khai khắc phục ngay gửi Ban chỉ huy Phòng, chống Thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh xem xét, trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

a) Nội dung văn bản đề nghị hỗ trợ đầu tư bao gồm các nội dung sau: Tên công trình, địa điểm đầu tư, chủ đầu tư, mục tiêu đầu tư, quy mô đầu tư, tóm tắt giải pháp thiết kế, hình thức đầu tư, ước tổng mức đầu tư, nguồn vốn đầu tư, thời gian thực hiện.

b) Trình tự, thời gian thực hiện theo Điều 6 của quy định này.

### **Điều 5. Chủ đầu tư dự án**

1. Chủ đầu tư là cơ quan, tổ chức, đơn vị được giao quản lý, sử dụng vốn để thực hiện đầu tư xây dựng công trình.

2. Chủ đầu tư có thể sử dụng tư cách pháp nhân của mình và bộ máy chuyên môn trực thuộc để trực tiếp quản lý dự án.

3. Chủ tịch UBND tỉnh là người quyết định chủ đầu tư các công trình khắc phục thiên tai, sạt lở được đầu tư từ nguồn Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh.

### **Điều 6. Trình tự, thời gian phê duyệt danh mục công trình xử lý, khắc phục thiên tai, sạt lở**

1. Trong thời gian không quá 07 (bảy) ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ, văn bản đề nghị hỗ trợ đầu tư của các đơn vị, địa phương, Thường trực Ban chỉ huy phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh tiến hành kiểm tra thực tế, đánh giá và thống nhất với các đơn vị, địa phương về mức độ ưu tiên đầu tư, giải

pháp và nguồn kinh phí đầu tư, tổng hợp danh mục công trình gửi Sở Tài chính xem xét, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt danh mục công trình làm căn cứ để các đơn vị triển khai thực hiện theo quy định.

2. Thời hạn xem xét, phê duyệt danh mục công trình của Chủ tịch UBND tỉnh không quá 10 (mười) ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định. Nội dung phê duyệt, gồm các thông tin sau: Tên công trình, địa điểm đầu tư, chủ đầu tư, mục tiêu đầu tư, quy mô đầu tư, hình thức đầu tư, ước tổng mức đầu tư, nguồn vốn đầu tư, thời gian thực hiện.

3. Trong thời gian không quá 05 (năm) ngày kể từ ngày nhận được văn bản phê duyệt danh mục công trình của Chủ tịch UBND tỉnh, địa phương chủ động thực hiện ngay việc khắc phục sự cố thiên tai, sạt lở. Việc bố trí kinh phí, thực hiện các thủ tục về đầu tư theo quy định được chuẩn bị và hoàn thiện trong quá trình thực hiện. Thủ tục về đầu tư được thực hiện theo quy định tại các Điều 7, 8, 9, 11 và 12 của Quy định này.

4. Điều kiện để các đơn vị, địa phương được xem xét, bố trí kinh phí xử lý, khắc phục thiên tai, sạt lở bờ sông, rạch từ nguồn Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh bao gồm:

a) Công trình có tính chất cấp bách: Cần phải được thực hiện ngay để đảm bảo an toàn tính mạng, tài sản của nhân dân và nhà nước.

b) Các đơn vị, địa phương không thể bố trí nguồn vốn (kể cả nguồn dự phòng ngân sách địa phương) để thực hiện.

#### **Điều 7. Lập thiết kế- dự toán xây dựng công trình**

1. Đối với công trình có tổng mức đầu tư dưới 200 (hai trăm) triệu đồng: Chủ đầu tư lập bảng chiết tính vật liệu, nhân công, máy thi công, thuế giá trị gia tăng (theo quy định) và phê duyệt bảng chiết tính; tự tổ chức, triển khai thi công ngay sau khi được cấp thẩm quyền phê duyệt danh mục công trình.

2. Đối với công trình có tổng mức đầu tư từ 200 (hai trăm) triệu đồng đến dưới 01 (một) tỷ đồng: Chủ đầu tư tổ chức lập thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng công trình sau khi được cấp thẩm quyền phê duyệt danh mục công trình.

3. Thời gian lập thiết kế - dự toán xây dựng công trình không quá 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày hợp đồng giữa chủ đầu tư và nhà thầu lập thiết kế - dự toán xây dựng công trình có hiệu lực.

#### **Điều 8. Thẩm định thiết kế- dự toán xây dựng công trình**

1. Đối với các công trình do tỉnh quản lý: Đối với các công trình được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao cho sở, ban, ngành hoặc các đơn vị trực thuộc sở, ban, ngành trực tiếp quản lý, thực hiện thì Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành theo quy định chịu trách nhiệm thẩm định thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng công trình.

2. Đối với các công trình do cấp huyện quản lý: Đối với các công trình được đầu tư từ nguồn Quỹ phòng, chống thiên tai của tỉnh cấp cho cấp huyện thì phòng có chức năng quản lý xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện chủ trì thẩm định thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng công trình.

3. Thành phần hồ sơ trình thẩm định thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng công trình theo quy định tại mẫu số 06 Phụ lục II của Nghị định số 59/2015/NĐ-CP, ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng.

4. Thời gian thẩm định thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng công trình của cơ quan chuyên môn về xây dựng không quá 10 (mười) ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

Trường hợp cơ quan chuyên môn về xây dựng yêu cầu chủ đầu tư lựa chọn trực tiếp đơn vị tư vấn thẩm tra, trong thời gian 03 (ba) ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan chuyên môn về xây dựng có văn bản thông báo cho chủ đầu tư các nội dung cần thẩm tra để chủ đầu tư lựa chọn, ký hợp đồng với tư vấn thẩm tra, thời gian thẩm tra không vượt quá 10 (mười) ngày đối với các công trình. Chủ đầu tư có trách nhiệm gửi kết quả thẩm tra cho cơ quan chuyên môn về xây dựng để làm cơ sở thẩm định.

### **Điều 9. Phê duyệt thiết kế- dự toán xây dựng công trình**

1. Sau khi có báo cáo kết quả thẩm định thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng công trình của Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành (đối với công trình do cấp tỉnh quản lý) hoặc phòng có chức năng quản lý xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện (đối với công trình do cấp huyện quản lý), chủ đầu tư xem xét, phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng công trình.

2. Hồ sơ xem xét, phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng công trình gồm: Toàn bộ hồ sơ trình thẩm định được quy định tại Khoản 3, Điều 8 quy định này; Báo cáo kết quả thẩm định; Tờ trình phê duyệt theo mẫu quy định tại Khoản 3, Điều 15 của Thông tư số 18/2016/TT-BXD, ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng quy định chi tiết và hướng dẫn một số nội dung về thẩm định, phê duyệt dự án và thiết kế, dự toán xây dựng công trình.

3. Thời gian phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng công trình không quá 05 (năm) ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.

### **Điều 10. Điều chỉnh thiết kế- dự toán xây dựng công trình**

1. Đối với công trình do tỉnh quản lý

a) Trường hợp điều chỉnh thiết kế- dự toán xây dựng công trình không làm thay đổi qui mô, địa điểm, không vượt tổng mức đầu tư đã được phê duyệt thì chủ đầu tư tự tổ chức điều chỉnh, đồng thời gửi báo cáo kết quả điều chỉnh về Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Thường trực Ban chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh và chịu trách nhiệm về việc điều chỉnh của mình.

b) Trường hợp điều chỉnh thiết kế- dự toán xây dựng công trình làm thay đổi qui mô, địa điểm, vượt tổng mức đầu tư đã được phê duyệt thì chủ đầu tư phải báo cáo Thường trực Ban chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh xem xét, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

2. Đối với công trình do cấp huyện quản lý

a) Việc điều chỉnh thiết kế- dự toán xây dựng công trình không làm thay đổi qui mô, địa điểm, không vượt tổng mức đầu tư đã được phê duyệt thì chủ đầu tư trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét, quyết định, đồng thời

báo cáo kết quả điều chỉnh về Thường trực Ban chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh.

b) Việc điều chỉnh thiết kế- dự toán xây dựng công trình làm thay đổi qui mô, địa điểm, vượt tổng mức đầu tư đã được phê duyệt thì chủ đầu tư trình Thường trực Ban chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh xem xét, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

3. Tổng mức đầu tư xây dựng điều chỉnh gồm tổng mức đầu tư xây dựng đã phê duyệt cộng (hoặc trừ) phần giá trị tăng (hoặc giảm). Phần giá trị tăng (hoặc giảm) phải được thẩm tra, thẩm định làm cơ sở để phê duyệt tổng mức đầu tư điều chỉnh.

4. Trình tự, hồ sơ trình thẩm định, phê duyệt tổng mức đầu tư điều chỉnh gồm:

a) Văn bản đề nghị của chủ đầu tư gửi về Thường trực Ban chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh được quy định tại Điểm b, Khoản 1, Khoản 2 điều này, trong đó cần làm rõ lý do, nội dung, phạm vi điều chỉnh và đề xuất giải pháp thực hiện.

b) Sau khi nhận được văn bản chấp thuận của UBND tỉnh về việc điều chỉnh tổng mức đầu tư, chủ đầu tư có trách nhiệm tổ chức lập hồ sơ thiết kế-dự toán điều chỉnh, trình cơ quan chuyên môn thẩm định theo phân cấp.

c) Sau khi nhận được báo cáo thẩm định thiết kế-dự toán điều chỉnh của cơ quan chuyên môn, chủ đầu tư có trách nhiệm tổ chức lập hồ sơ thiết kế-dự toán điều chỉnh và chịu trách nhiệm về việc phê duyệt của mình.

5. Thời gian xem xét, chấp thuận điều chỉnh tổng mức đầu tư của cấp thẩm quyền không quá 10 (mười) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.

**Điều 11. Thẩm quyền thẩm định, phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu:** Chủ đầu tư tổ chức lập, thẩm định và phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu theo quy định tại các Điều 34, 35, 36 và 37 của Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13, ngày 26/11/2013.

**Điều 12. Công tác lựa chọn nhà thầu:** Chủ đầu tư áp dụng hình thức chỉ định thầu đối với tất cả các gói thầu: Tư vấn, phí tư vấn, xây lắp được quy định tại Điểm a, Khoản 1, Điều 22, Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13, ngày 26/11/2013 và Khoản 1, Điều 56, Nghị định 63/2014/NĐ-CP, ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu.

### **Điều 13. Công tác thi công, giám sát thi công xây dựng công trình**

1. Yêu cầu đối với công tác thi công xây dựng công trình: Chủ đầu tư và nhà thầu thi công xây dựng công trình thực hiện theo quy định tại Điều 111, Luật Xây dựng số 50/2014/QH13, ngày 18/6/2014.

2. Công tác giám sát thi công xây dựng công trình: Chủ đầu tư và nhà thầu giám sát thi công xây dựng công trình thực hiện theo quy định tại Điều 120, Luật Xây dựng số 50/2014/QH13, ngày 18/6/2014; Điều 26, Nghị định 46/2015/NĐ-CP, ngày 12/5/2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng.

#### **Điều 14. Công tác nghiệm thu công trình xây dựng**

Chủ đầu tư, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện công tác nghiệm thu công trình xây dựng theo quy định tại Điều 123, Luật Xây dựng số 50/2014/QH13, ngày 18/6/2014; Điều 27, Điều 30, Điều 31, Nghị định số 46/2015/NĐ-CP, ngày 12/5/2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng.

#### **Điều 15. Công tác bàn giao công trình xây dựng**

Chủ đầu tư tổ chức thực hiện việc bàn giao công trình xây dựng theo quy định tại Điều 124, Luật Xây dựng số 50/2014/QH13, ngày 18/6/2014; Điều 34, Nghị định số 46/2015/NĐ-CP, ngày 12/5/2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng.

#### **Điều 16. Công tác bảo hành công trình xây dựng**

1. Chủ đầu tư chủ trì, phối hợp với nhà thầu thi công xây dựng công trình thực hiện việc bảo hành công trình xây dựng theo quy định tại Điều 125, Luật Xây dựng số 50/2014/QH13, ngày 18/6/2014; Điều 35, 36, Nghị định số 46/2015/NĐ-CP, ngày 12/5/2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng.

2. Mức tiền bảo hành tối thiểu bằng 5% giá trị hợp đồng đối với các công trình.

#### **Điều 17. Tạm ứng, thanh toán, quyết toán dự án hoàn thành**

1. Cơ quan quản lý quỹ cấp tỉnh (Văn phòng thường trực Ban chỉ huy Phòng, chống Thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh) căn cứ vào văn bản phê duyệt danh mục công trình của Chủ tịch UBND tỉnh, quyết định phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng công trình của cơ quan có thẩm quyền sẽ chi tạm ứng 70% trên tổng dự toán được duyệt theo đề nghị của các đơn vị, địa phương để hoàn chỉnh các thủ tục, triển khai thực hiện đầu tư. Phần kinh phí 30% còn lại Cơ quan quản lý quỹ cấp tỉnh sẽ cấp cho các đơn vị, địa phương sau khi nhận được đầy đủ hồ sơ quyết toán.

2. Công tác thanh, quyết toán kinh phí thực hiện đầu tư các công trình thực hiện theo quy định tại Thông tư số 08/2016/TT-BTC, ngày 18/01/2016 của Bộ Tài chính quy định về quản lý, thanh toán vốn đầu tư sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước; Thông tư số 09/2016/TT-BTC, ngày 18/01/2016 của Bộ Tài chính quy định về quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn nhà nước.

#### **Điều 18. Bố trí kế hoạch vốn đầu tư**

1. Bố trí kế hoạch vốn đầu tư đối với các công trình khắc phục sạt lở bờ sông, rạch, tu sửa khẩn cấp công trình phòng chống thiên tai không bắt buộc phải có quyết định phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công và dự toán (đối với công trình phải lập thiết kế bản vẽ thi công và dự toán) hoặc phê duyệt chiết tính (đối với công trình chỉ cần lập chiết tính) của cơ quan có thẩm quyền đến ngày 31 tháng 10 của năm trước năm kế hoạch. Việc bố trí vốn thực hiện công trình căn cứ vào văn bản phê duyệt danh mục công trình của cấp có thẩm quyền và khả năng cân đối nguồn vốn của năm kế hoạch.

2. Điều chỉnh kế hoạch vốn thực hiện các công trình phải được Ban chỉ huy Phòng, chống Thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh, Sở Tài chính xem xét tổng hợp, báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, quyết định.

### **Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **Điều 19. Xử lý chuyên tiếp**

1. Các công trình đã được phê duyệt trước ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành thì không phải trình phê duyệt lại, các nội dung công việc tiếp theo được thực hiện theo quy định tại Quyết định này.

2. Các công trình chưa được phê duyệt thì thực hiện theo quy định tại Quyết định này.

#### **Điều 20. Trách nhiệm thi hành**

1. Giám đốc, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh, Chủ tịch UBND cấp huyện, các cơ quan, đơn vị có liên quan có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện đầu tư các công trình khắc phục thiên tai, sạt lở bờ sông, rạch trên địa bàn tỉnh theo đúng quy định pháp luật và nội dung cụ thể tại quy định này.

2. Cơ quan Thường trực Ban chỉ huy Phòng, chống Thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh phối hợp với các Sở, ban, ngành, địa phương tổ chức hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc thực hiện tốt quy định này.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, các đơn vị kịp thời phản ánh bằng văn bản về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét giải quyết theo quy định. /.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Lê Quang Trung**